

**xaTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2023
V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Phước

Ông Huỳnh Tài Em

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dur – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **01/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023** giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị Ngọc M, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- **Bị đơn:** Ông Trần Hiếu T

Địa chỉ: Ấp V1, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc M trình bày: Bà M và ông T là bạn bè quen biết, Từ khoảng năm 2016 ông T bắt đầu mua thức nuôi tôm của bà, đến năm 2018 ông T còn thiếu bà tổng cộng số tiền là 353.857.000 đồng chưa trả. Bà M đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán dứt điểm số tiền trên cho bà nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không trả. Giữa bà và ông T có chót nợ bằng tờ giấy ghi nhận nợ ghi chót lại số tiền ông T còn thiếu là 353.857.000 đồng. Nay bà M yêu cầu ông T trả cho bà số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 353.857.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Về phía bị đơn ông Trần Hiếu T sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T, ông T đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông T;

ông T cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc M, buộc ông Trần Hiếu T có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền nợ là 353.857.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu ông Trần Hiếu T trả số tiền nợ còn thiếu là 353.857.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần Hiếu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V1, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Đặng Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu ông Trần Hiếu T trả số tiền nợ gốc là 353.857.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và cung cấp 01 tờ giấy chốt tiền nợ do bà M ghi chốt lại số tiền ông T còn thiếu là 353.857.000 đồng, còn ông T là người ghi lại bằng chữ và ký tên là “Trần Hiếu T ấp Vĩnh Tân”.

[2.1] Xét việc ông Trần Hiếu T còn thiếu bà Đặng Thị Ngọc M số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 353.857.000 đồng, theo đó ông T có ghi xác nhận “Trần Hiếu T ấp Vĩnh Tân” vào tờ giấy chốt nợ (Bút lục 01), sau đó bà M yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả và tránh mặt cho đến nay nên bà M khởi kiện.

Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...*”, đồng thời “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”, “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa*

ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Tại biên bản làm việc ngày 20/12/2022, chính quyền địa phương nơi ông T cư trú xác định ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú và còn đang sinh sống tại địa phương. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông T, ông T đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý và ký nhận vào biên bản, Tòa án đến nhà ông T để làm việc nhưng nhà ông T đóng cổng lại, không ai ra mở cổng, chính quyền địa phương xác định ông T vẫn còn sinh sống tại địa phương, nhưng cố tình trốn tránh không làm việc với Tòa án. Đồng thời Tòa án triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T cũng không đến. Do đó, việc ông Trần Hiếu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có thể hiện nội dung mà bà M khởi kiện nhưng ông T không có ý kiến, không có yêu cầu gì là từ bỏ quyền chứng minh của mình khi tham gia tố tụng tại tòa án, cố tình trốn tránh trách nhiệm.

[2.2] Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Phía bên ông Trần Hiếu T không phản đối những tình tiết, tài liệu mà bà M đã đưa ra, nên đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Đặng Thị Ngọc M không cần phải chứng minh về việc ông Trần Hiếu T còn nợ tiền thức ăn của bà M là 353.857.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định ông T còn thiếu bà M số tiền là 353.857.000 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc M là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc M không phải nộp án phí. Ông Trần Hiếu T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc M số tiền nợ gốc là 353.857.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 353.857.000 đồng x 5% = 17.692.850 đồng.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc M đối với ông Trần Hiếu T.

2. Buộc ông Trần Hiếu T trả cho bà Đặng Thị Ngọc M số tiền nợ 353.857.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc M không phải nộp án phí.

Buộc ông Trần Hiếu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.692.850 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tâm

